



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Công Chuyên  
Last Middle First

Current Address: 100/3 Đ. M. Gia Tân I Thới Nhất, Đông Nai VN.

Date of Birth: 04/15/50 Place of Birth: Nam Định

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt.  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/05/75 To 04/24/81  
Years: 6 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6.. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

NAME (Ten Tu-nhan) : PHAM CONG CHUONG  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goc)  
DATE, PLACE OF BIRTH :  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) 4 Day (Ngay) 15 Year (Nam) 1950  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) :  
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : Married (Có lập gia đình) : X  
(Tình trạng gia đình)  
ADDRESS IN VIETNAM : 6/100/3 ấp Dõm 2, Xã Gin Tân 1  
(Địa chỉ tại Việt-Nam) huyện Thống Nhất - Tỉnh Đồng Nai  
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không)  
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 5/5/1975 To (Đến) : 24/4/1981  
PLACE OF RE-EDUCATION : 230D Hàm Tân, Thuận Hải  
CAMP (Trại tù)  
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Lãm Rẫy  
EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ) :  
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Thiếu úy  
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) :  
Date (nam) : 1969  
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : X  
IV Number (Số hồ sơ) :  
No (Không) :  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 04  
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết  
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 100/3 ấp Dõm 2, Xã Gin Tân 1  
huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) :  
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : No (Không) :  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) :  
NAME & SIGNATURE : PHAM CONG CHUONG  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Tên, Chử ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này)  
DATE : May 12th 1989  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

## 5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| TRẦN THỊ BIÊN                            | 1959          | wife                |
| PHẠM CÔNG PHƯỚC                          | 1968          | Brother             |
| PHẠM THỊ KHUYẾN                          | 1973          | Sister              |
| PHẠM CÔNG TRINH                          | 1988          | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

## 6. ADDITIONAL INFORMATION :

Xin thức ăn tại Hoa Kỳ

**Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ  
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc  
gọi điện thoại số (Bà Thợ)

# Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5455 ARLINGTON, VA 22205-0555  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_  
VENL # \_\_\_\_\_  
1-171 : ☐ Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM PHAM CÔNG CHUÔNG  
Last Middle First  
Current Address 400/3 ấp Dốc mố 2, Xã桂蘭 1, Huyện hắc-Đông n ai  
Date of Birth April 16<sup>th</sup> 1950 Place of Birth Nam Định  
Previous Occupation (before 1975) 1st lieutenant, Tank platoon leader  
(Rank & Position)
- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1981
- SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name  
Address & Telephone
- NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.  

| Name | Address & Telephone | Relationship |
|------|---------------------|--------------|
|      |                     |              |
|      |                     |              |
|      |                     |              |

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IHS Form 1-130 must do so.

Date Prepared: May 12<sup>th</sup> 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA |
|------------------------------------------|---------------|--------------------|
| TRAN THI BIEN                            | 1959          | Wife               |
| PHAM CONG PHUC                           | 1968          | Brother            |
| PHAM THI KHUEN                           | 1973          | Sister             |
| PHAM CONG TRINH                          | 1988          | Son                |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Xin được nhập cư tại Hoa-kỳ

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHIÊN CHÍNH TRỊ  
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (Hỗ Trợ)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **270770227**

Họ tên: **PHẠM CÔNG PHƯỚC**



Sinh ngày: **08-08-1968**

Nguyên quán: **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú: **100/3 Dốc mỵ 2**  
**Gia Tân 1, Th. Nhất, Đ. Nai**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT KIỀNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm C.1, 4cm dưới  
đuôi mắt phải

Ngày 02 tháng 07 năm 1954

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



TỈNH QUẢNG TRỊ

Sở, Ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Công an

*Phước*

**GIẤY BIÊN NHẬN**

27 1070392

Số

Họ tên

*Phước, thị, Khuyết*

Tên thường gọi

*Ly*

Nơi thường trú

*Quận 1*

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân  
tại ... *Quận 1*

Hẹn đến ngày ... /19 ... trả giấy CMND

Ngày *8/1/19*

(Chữ họ, tên người ký)

Nghĩa trở trái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **270409750**

Họ tên **TRẦN THỊ BIÊN**

Sinh ngày **1959.**  
Nguyên quán **Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú **Quảng biên**  
**Trang bom I, T. nhất, Đ. Nai**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa.



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0,3cm C.4cm  
trên sau, dấu lông mày  
phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 25 tháng 01 năm 1980.

KI/GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG TY

*B. L. L. L. ?*

*B. L. L. L. ?*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~271080935~~

Họ tên PHẠM CÔNG CHUÔNG.....

Sinh ngày.....15-04-1950.....

Nguyên quán Hà nam ninh.....

Nơi thường trú 00/3, Dốc mớ 2,  
Gia Tân I, Thong I, Đ. nai.....

Dân tộc: .....Kinh..... Tôn giáo : ...Thiên...chúa...

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc...tháng D. 1 cm C. 1, 5 cm  
...trên...sau...mép...phải....

Ngày 23 tháng 09 năm 1988

ĐIỂM ĐỐC ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten text]*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN  
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố  
ĐỒNG NAI

Quận, Huyện  
THỐNG NHẤT

Xã, Phường  
GIÁ TÂN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01

Số 38

## CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ TRẦN - THỊ - BIÊN

Sinh ngày 20 - 02 - 1959

Quê quán Hà Nam Ninh

Nơi đăng ký thường trú Công Ty Cấp 3  
Thương Nghiệp Thống Nhất - Đồng.N

Nghề nghiệp Công Nhân Viên

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt - Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 270409750

Họ và tên người chồng PHẠM - CÔNG - CHUÂN

Sinh ngày 15 - 04 - 1950

Quê quán Hà Nam Ninh

Nơi đăng ký thường trú 100/3 D - Ng 2  
Xã Giá Tân 1

Nghề nghiệp Lạm - Rộng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt - Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 15 tháng 08 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng



MẪU SỐ NH 4

# GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: \_\_\_\_\_

Họ và Tên chủ hộ: PHẠM CÔNG CHUÔNG

Số nhà: 100/3 Ngõ (hẻm): Độc Mi II

Đường phố: Văn gia Tảo ĐƠN CAND

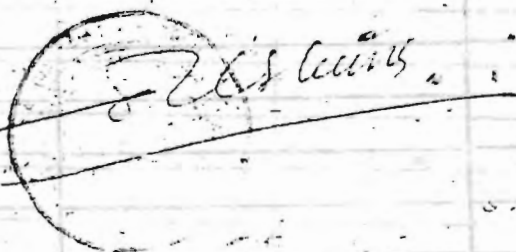
Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Thống Nhất

Tỉnh, thành phố: Đồng Nai

Ngày 19 tháng 9 năm 1988

Trưởng Công An

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)





THAT THE CHURCH OF

[illegible]

# THAY ĐỔI CHỦ Ở CẢ NỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

<sup>2</sup>  
Ảnh Gia Đình



Phạm Công Chương  
S.N. 1950



Trần Thị Biên  
S.N. 1959



Phạm Công Phúc  
S.N. 1968



Phạm Thị Khuyên  
S.N. 1973



Phạm Công Trình  
S.N. 1988

Số hiệu 570

## KHAI SANH

|                       |                                                         |
|-----------------------|---------------------------------------------------------|
| Tên, họ ấu nhi:       | TRẦN thị KIỀU                                           |
| Phái:                 | Nữ                                                      |
| Sinh:                 | Năm một tháng hai năm một nghìn chín trăm năm mươi chín |
| (Ngày, tháng, năm)    | Năm một nghìn chín trăm năm mươi chín                   |
| Tại:                  | Nhà ở xã Bình Hòa                                       |
| Cha:                  | Phạm Văn Hải                                            |
| (Tên, họ)             | Phạm Văn Hải                                            |
| Tuổi:                 | Đã một ba tuổi                                          |
| Nghề:                 | Nông dân                                                |
| Cư trú tại:           | Ấp - Hòa (Bình Hòa)                                     |
| Mẹ:                   | Phạm Thị Loan                                           |
| (Tên, họ)             | Phạm Thị Loan                                           |
| Tuổi:                 | Đã một một tuổi                                         |
| Nghề:                 | Cánh rừng                                               |
| Cư trú tại:           | Ấp - Hòa (Bình Hòa)                                     |
| Vợ:                   | Đã chết                                                 |
| Người khai:           | Phạm Văn Hải                                            |
| (Tên, họ)             | Phạm Văn Hải                                            |
| Tuổi:                 | Đã một ba tuổi                                          |
| Nghề:                 | Nông dân                                                |
| Cư trú tại:           | Ấp - Hòa                                                |
| Ngày khai:            | Đã một một tháng hai năm 1959                           |
| Người chứng thư nhất: | Cao Thị Ba                                              |
| (Tên, họ)             | Cao Thị Ba                                              |
| Tuổi:                 | Đã một tuổi                                             |
| Nghề:                 | Nông dân                                                |
| Cư trú tại:           | Ấp - Hòa                                                |
| Người chứng thư nhì:  | Phạm Văn Hải                                            |
| (Tên, họ)             | Phạm Văn Hải                                            |
| Tuổi:                 | Đã một một tuổi                                         |
| Nghề:                 | Nông dân                                                |
| Cư trú tại:           | Ấp - Hòa                                                |

Lập tại xã

Ấp - Hòa

, ngày

21 tháng hai

1959

Người khai,

Họ - lai,

Nhân chứng,

Nguyễn Thị Minh-Hải

Phạm Văn Hải

Cao Thị Ba

Trần Thị Kiều

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TỈNH LONG-KHÁNH

QUẬN Kiến-Tân

XÃ Gia-Tân

Số hiệu: -759-

## TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập. ngày 31 tháng 10 năm 1973

Tên họ đứa trẻ: Phạm-thị-Khuyên  
Con trai hay con gái: Nữ  
Ngày sanh: Hai mươi chín tháng mười, năm một ngàn chín  
trăm bảy mươi ba.  
Nơi sanh: Đốc-Mơ, Gia-Tân  
Tên họ người Cha: Phạm-Công-Thịnh  
Tên họ người Mẹ: Trịnh-thị-Nụ  
Vợ chánh hay không có Hôn-Thú: Chánh  
Tên họ người đứng khai: Phạm-Công-Th"ịnh

### TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH:

XLTV. Xã Gia-Tân, ngày 31 tháng 10 năm 197 3



MIỀN CHỨC-HỘ-TỊCH  
THỊ XÃ-TRƯỜNG H.C.C

NGUYỄN-BÁ-ĐOÀI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LONG-KHANH

QUẬN KIỂM-TÂN

XÃ GIA-TÂN

Số hiệu 667

22

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1968

Tên, họ đứa nhỏ: Phạm-công-Phước  
Phái: Nam  
Ngày sanh: Mười một tháng tám năm một ngàn chín trăm  
sáu mươi tám  
Nơi sanh: Độc-Mơ, Gia-Tân  
Tên, họ người Cha: Phạm-công-Thịnh  
Tuổi: Bốn mươi lăm  
Nghề nghiệp: Làm ruộng  
Nơi cư ngụ: Độc-Mơ, Gia-Tân  
Tên, họ người Mẹ: Trịnh-thị-Nụ  
Tuổi: Bốn mươi hai  
Nghề nghiệp: Nội-trợ  
Nơi cư-ngụ: Độc-Mơ, Gia-Tân  
Vợ chánh hay Vợ thứ: Chánh

Lập tại Gia-Tân ngày 13 tháng 8 năm 1968

Nhận thực chủ ký của Chủ-tịch

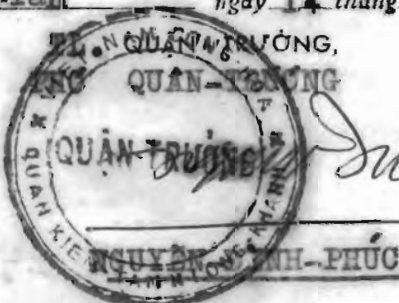
Trích Lục Y Bộ Sanh 1968

Kiểm Hộ-Tịch xã Gia-Tân ngang đây.

Gia-Tân ngày 14 tháng 8 năm 1968

Kiểm-Tân ngày 14 tháng 8 năm 1968

CHỦ-TỊCH



VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP NAM-PHẦN

TRÍCH-LỤC VẤN-KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU TRỮ

Tại Phòng Lục-Sự Tòa HÒA GIẢI XUÂN LỘC

TÒA HÒA GIẢI XUÂN LỘC

Một bản chánh giấy thế-vì KHAI SANH

(1) Ngày 20.8.1965

Giấy thế-vì KHAI SANH

cho PHẠM CÔNG CHƯƠNG

(1) số 132

do PHẠM CÔNG CHƯƠNG xin cấp đã được

Ô VŨ VĂN SANG Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Xuân-Lộc

với tư cách Thẩm-Phán Hòa Giải, lập ngày 20.8.1965

và đã trước bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên thệ quả-quyết và biết chắc rằng :

**PHẠM CÔNG CHƯƠNG**

Sanh ngày mười lăm tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi ( 15.4.1950 ) tại làng TRUNG LINH, TỈNH BUI CHU, và là con của PHẠM CÔNG THỊNH và TRỊNH THỊ NỤ.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN-CHÁNH

Xuân-Lộc, ngày 10 tháng 9 năm 196 8

CHÁNH-ÁN LỤC-SỰ,



Lệ phí 5000

- (1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/82

Xã, Thị trấn GIA TÂN 1  
Thị xã, Quận THỐNG NHẤT  
Thành phố, Tỉnh ĐỒNG NAI

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 42

Quyển số 02

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                             |                                                                              |                           |                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------|
| Họ và tên                                                                                   | PHẠM - CÔNG - TRINH                                                          |                           | Nam, Nữ<br>Nam |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | 28 - 2 - 1988<br>Ngày hai tám tháng hai năm một chín tám tám                 |                           |                |
| Nơi sinh                                                                                    | Gia Tân 1                                                                    |                           |                |
| Khởi về cha mẹ                                                                              | CHA                                                                          | MẸ                        |                |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | PHẠM - CÔNG - CHƯƠNG<br>1950                                                 | TRẦN - THI - BIÊN<br>1959 |                |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                                                         | Kinh                      |                |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                                                                     | Việt Nam                  |                |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Làm rẫy                                                                      | CHCMV                     |                |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | 100/3                                                                        | 100/3                     |                |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | PHẠM CÔNG - CHƯƠNG<br>100/3 ấp Dục Mờ 2 - Gia Tân 1<br>Thống Nhất - Đồng Nai |                           |                |

PHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 7 năm 19 88

UBND XÃ ký tên đóng dấu

AN TỈNH Đ. V. T. T

Đã ký, ngày 25 tháng 07 năm 198 8  
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

PHÓ CHỦ TỊCH

( ĐÃ - KÝ )

ĐỒNG - XÂM - CHIẾN



*Mưu Hanh Tân*

BỘ NỘI VỤ  
TRẠI THỦ - ĐỨC  
Số : 1107/ORT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập Tự do Hạnh phúc  
-----000-----

SH 312  
44, HAY RA TRẠI

Thực theo thông tư số : 966/ĐCA ngày 31 tháng 05 năm 1961 của Bộ Công An,  
Thị lệnh an văn quyết định tha số : 25 ngày 10 -04-1981 của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh chỉ có tên sau đây :

Họ tên khai sinh : PHẠM - CÔNG - XƯƠNG CHUÔNG

Họ tên thường gọi :

Họ tên bí danh

Sinh ngày y

Nơi sinh

Hội ANKKT khi bị bắt : 100/3 ấp Dốc Mờ, Gia Tân, Thống Nhất, Đồng Nai,  
Cán tới : Thiếu Úy sĩ quan điều hành xe bánh thiết giáp.

Bị bắt ngày 5/5/1975 án phạt TTCT

Theo quyết định an văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án : lần công thành năm tháng

Đã được giảm án : lần công thành năm tháng

Nay về cư trú tại : 100/3 ấp Dốc Mờ, Gia Tân, Thống Nhất, Đồng Nai,

Nhận xét thái độ quá trình cải tạo.

Tư tưởng an tâm cải tạo, lao động tích cực, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quan chế : 12 tháng (mười hai tháng).

- Thời hạn đi đường : 2 ngày ( kể từ ngày ký giấy ra trại )

Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

( Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định )

-Lên ngón trở phái  
của Phạm-Công-Chương

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY KÝ  
Đã ký

Ngày 27 tháng 04 năm 1981

Hiệu Thị

(Ký tên và đóng dấu)

TRUNG TÁ HOÀN MẠCH

S A O Y B A N C H A N H

Sở Tư pháp - Công Dân

27/4/81

M 10 84

PHẠM CÔNG XƯƠNG

Nguyễn Hữu Tài

Trại Quản lý và cải tạo phạm nhân thuộc Thủ Đức  
xã nhân anh Phạm Công Chung sinh 1950  
Đã học tập cải tạo tại Trại đã được ra trại  
Ngày 24.4.1981 theo quyết định 25 ngày  
10.4.1981 của Bộ Nội vụ (SS) GRT. 1104  
Về cư trú tại 100/3 ấp Dốc Mỏ, Chín Tàu  
Thị trấn Thủ Đức, TP. HCM.

Ngày 20/4 năm 1988  
Phó trưởng trại:



Đã được kiểm tra và  
đánh giá  
(KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)  
KHOA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 20/4 năm 1988  
Số 121/88  
TH

From: Phạm Công Chương  
100/3 Độc Lập Gratan I  
Thống Nhất Đồng Nai  
VIỆT NAM

SS gr

- Xaus  
- 64

JUN 07 1989



R 5 44

To: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL  
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA. 22205-  
-0635

MAV BAY  
PAR AVION

AM NHAN

07 1989

U.S.A.

CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ ☒ Doc: Request; Form 07/05/89  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date  
\_\_\_\_ Membership; Letter